

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HSST
Ngày: 23/11/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Cầm Văn Nam- Cán bộ hưu trí Phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế - Hiệu trưởng trường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2018/TLST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Thái S, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994; tại thành phố Đà Nẵng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 192/27A đường L, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thái Đ, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969, cùng cư trú tại: Số nhà 192/27A đường L, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vợ: Phan Hồ Thụy Thúy V, sinh năm 1995; con: có 01 con sinh ngày 26/10/2018, cùng địa chỉ: Số nhà 192/27A đường L, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/8/2018. *(Có mặt).*

2. Họ và tên: Lê Minh T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/5/2000; tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 122 đường H, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc T, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Phương A, sinh năm 1970, cùng cư trú tại: Số nhà 122 đường H, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vợ, con: Chưa có;

tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2018. *(có mặt)*.

3. Họ và tên: Ngô Nguyễn Thành N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/10/2000; tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 240 đường V, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô A, sinh năm 1971 và bà Hồ Thị P, sinh năm 1971, cùng cư trú tại: Số nhà 122 đường H, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2018. *(có mặt)*.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh T:

Ông Lê Quốc T, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Phương A, sinh năm 1970, cùng địa chỉ: Số nhà 122 đường H, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; là cha và mẹ ruột. *(có đơn đề nghị xét xử mặt)*.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Nguyễn Thành N:

Ông Ngô A, sinh năm 1971 và bà Hồ Thị P, sinh năm 1971, cùng địa chỉ: Số nhà 122 đường H, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; là cha và mẹ ruột; nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật và nội trợ. *(có mặt)*.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T:

Bà Phạm Trần Như T là Luật sư, Công ty luật TNHH B, thuộc đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. *(có mặt)*.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Nguyễn Thành N:

Ông Lê Thanh D là Luật sư, Văn phòng Luật sư P, thuộc đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. *(vắng mặt, có gửi bài bào chữa)*.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1981 và chị Lê Thị Trâm A, sinh năm 1986
Cả hai cùng địa chỉ: Số nhà 526 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *(có đơn đề nghị xét xử mặt)*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hồ Thị P, sinh năm 1971
Địa chỉ: Số nhà 122 đường H, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thái S là nhân viên kỹ thuật làm nghề mua bán, trao đổi điện thoại di động trên mạng xã hội, S có bán điện thoại di động cho một đối tượng tên gọi là H (chưa xác định được N thân và lai lịch).

Vào ngày 20/3/2018 S tình cờ gặp lại H tại một quán cà phê ở quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, H đã nhờ S tìm giúp người để lên địa bàn thành phố B, tỉnh Lâm Đồng dẫn mặt một người có tên Trà M, vì người này nợ tiền của H không trả. Trà M có một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Porsche màu trắng, biển số 49A-180.46 hay đậu ở các địa chỉ: Số nhà 29 đường L, Tp. B; trước cửa tiệm Chuuspa ở số nhà 08 đường 3, Phường 1, Tp. B và quán trà sữa Royaltea số nhà 12 đường 3, Phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng nên H muốn thuê người tạt sơn vào chiếc xe này để gây sức ép buộc Trà M phải trả tiền nợ. H sẽ trả công cho người đi tạt sơn 3.000.000đ, đưa trước 1.000.000đ, khi nào xong việc sẽ trả nốt 2.000.000đ. Vì H là khách hàng của S nên H cũng hứa hẹn với S là sau khi xong việc sẽ trả công cho S một bữa ăn nhậu nên S đồng ý nhận lời.

Trưa ngày 26/3/2018, S tình cờ gặp Lê Minh T ở quán cà phê gần Trung tâm giáo dục thường xuyên quận T, Tp. Hồ Chí Minh, S đã đặt vấn đề thuê T lên thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tạt sơn giúp H nhưng T từ chối.

Đến tối ngày 26/3/2018, T điện thoại hẹn gặp S ở quán cà phê lúc trưa để bán lại cho S 02 chiếc điện thoại di động cũ, đã bị hỏng. Trong lúc ngồi nói chuyện, S nhắc lại chuyện cần thuê người tạt sơn và nói nếu T làm thì sẽ trả cho T 3.000.000đ, lúc này T mới nhận lời. Sau đó, S tìm gặp H để báo cho H biết là đã tìm được người đi tạt sơn và lấy 1.000.000đ từ H về đưa cho T. S nói với T là ứng trước cho T 1.000.000đ để T lên Tp. B, tỉnh Lâm Đồng tạt sơn xe, sau khi xong việc T phải chụp hình lại làm bằng chứng để lấy số tiền 2.000.000đ còn lại. Mọi thông tin về chiếc xe và địa chỉ nơi chiếc xe thường xuất hiện S gửi qua Messenger của facebook trên điện thoại cho T.

Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T gọi điện cho Ngô Nguyễn Thành N và rủ N cùng đi lên thành phố B, tỉnh Lâm Đồng có việc nên N đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau vào sáng hôm sau ở trước cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày 27/3/2018, T đi mua một lọ sơn màu đỏ và một hộp nhựa mang tới nhà N ở địa chỉ số nhà 240 đường V, Phường 11, quận T, Tp. Hồ Chí Minh, tại đây T đổ sơn vào hộp nhựa và pha thêm nước cho loãng. Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, màu xanh, biển số 51P4-3998 chở T đi lên Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, S gọi điện thoại cho T và dặn T nhớ xóa hết tin nhắn qua facebook liên quan đến việc tạt sơn giữa T và S đi. Tình cờ N nghe được cuộc nói chuyện giữa T và S nên N đã dùng điện thoại nhãn hiệu Huawei, màu xanh - đen của mình chụp lại tin nhắn giữa T và S để đề phòng có chuyện.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, N và T đến nơi, N chở T đi dò tìm những địa chỉ mà S cung cấp nhưng không thấy chiếc xe xuất hiện nên cả hai vào quán trà sữa Royaltea trên đường 3, Phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng để uống trà sữa. Tại đây, T nói cho N biết việc S chính là người thuê T tạt sơn xe người ta và hứa với N khi nào xong việc sẽ chia đôi số tiền còn lại cho N.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/3/2018, T và N nhìn thấy chiếc xe biển số 49A-180.46 do anh Nguyễn Duy A là người điều khiển chiếc xe chở vợ là chị Lê Thị Trâm A đang đi trên đường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng nên N chở T đuổi bám

theo chiếc xe. Khi thấy chiếc xe đậu ở trước cửa tiệm Chuuspa, số nhà 10 đường 3, Phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, chờ cho người trong xe đi vào nhà hết thì N điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau cầm hộp sơn mang theo từ trước đi tới gần chiếc xe ô tô và tạt hết nước sơn trong hộp vào phần đầu của chiếc xe ô tô, thực hiện xong T vứt lại hộp sơn và cả hai bỏ đi. N điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực cây xăng ở đường L, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì T nói N cho T mượn điện thoại để quay lại chụp hình chiếc xe đã bị tạt sơn làm bằng chứng gửi cho S. Do đó, N chở T quay lại khu vực đường 3 và đứng bên kia đường đối diện với tiệm Chuuspa chờ T sang đó chụp hình. Khi T đang giờ chiếc điện thoại nhãn hiệu Huawei của N lên để quay video thì bị anh Nguyễn Duy A phát hiện đuổi theo giữ lại. Lúc này có anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986, trú tại: số nhà 57/3 đường T, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng là nhân viên của quán trà sữa Royaltea cũng đuổi theo và giữ được N. Quá trình bị truy đuổi thì T và N bị anh Duy Anh và anh H dùng tay chân đánh vào người, tuy nhiên không bị thương tích gì đáng kể. Sau đó, Công an Phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đến làm việc và tạm giữ của N 01 chiếc xe mô tô biển số 51P4-3998; 01 hộp đựng sơn mà T vứt tại hiện trường và số tiền 500.000đ của Lê Minh T.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 19/KL-HĐĐG ngày 30/3/2018 của Hội đồng định giá UBND Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, xác định: Giá trị thiệt hại tài sản của chiếc xe ô tô biển số 49A-180.46 là 10.450.000đ (mười triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Bản Cáo trạng số 90/CT-VKS, ngày 16 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát N dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Dương Thái S, Lê Minh T và Ngô Nguyễn Thành N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Thái S, Lê Minh T và Ngô Nguyễn Thành N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Thái S từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn Thành N từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Chị Lê Thị Trâm A và anh Nguyễn Duy A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau: Trả lại cho bà Phụng chiếc xe mô tô đứng tên bà Phụng. Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei, màu xanh-đen, số imei 1: 868009038803179; số imei 2: 868009038837185 của Ngô Nguyễn Thành N; số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) nộp Ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa dạng tròn, không có nắp, đường kính 11cm, chiều cao 15cm, bên trong hộp có bắm dính sơn màu đỏ.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Ý kiến trình bày của người đại diện hợp pháp cho bị cáo N: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo N mức án nhẹ nhất, phạt cải tạo không giam giữ.

+ Ý kiến trình bày của luật sư T là người bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất với tội danh, điều luật như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 2, 4 Điều 36; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh T cải tạo không giam giữ.

+ Ý kiến trình bày của luật sư Lê Thanh D là người bào chữa cho bị cáo N: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N cải tạo không giam giữ để bị cáo tiếp tục học tập.

+ Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị P: Đề nghị HĐXX cho nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Future màu xanh, biển số: 51P4-3998, số khung: 237097, số máy 0237132 đứng tên chủ xe Hồ Thị P.

+ Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa, các bị cáo S, T và N đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình

điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 90/CT-VKS, ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để cố ý thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản đến cùng. Các bị cáo thực hiện tội phạm là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Vụ án có đồng phạm nên cần xem xét tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Dương Thái S là người thành niên đã người xúi dục bị cáo Lê Minh T dưới 18 tuổi thực hiện trực tiếp tội phạm nên mức hình phạt cao hơn bị cáo T và N.

Đối với bị cáo Lê Minh T là người rủ rê bị cáo N, là người chuẩn bị công cụ phạm tội và là người trực tiếp cùng với N thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo S nhưng phải cao hơn bị cáo N.

Đối với Ngô Nguyễn Thành N là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cùng với T nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo S và T.

[4] Về nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Dương Thái S: Có nghề nghiệp là N viên kỹ thuật, buôn bán điện thoại di động, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng.

Đối với bị cáo T và N: Chưa có tiền án, tiền sự và đều có nơi cư trú rõ ràng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã liên đới tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và N.

Bị cáo T khi phạm tội mới được 17 tuổi 09 tháng 28 ngày, bị cáo N khi phạm tội mới được 17 tuổi 04 tháng 06 ngày.

Bị cáo S là lao động chính trong gia đình; vợ mới sinh đẻ, con còn nhỏ sinh ngày 26/10/2018 và là quân nhân đã xuất ngũ.

Vì vậy, cho các bị cáo S, T và N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T

và N được hưởng thêm những qui định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các Điều 90 và 91 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Dương Thái S đã xúi giục Lê Minh T là người dưới 18 tuổi phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Minh T và Ngô Nguyễn Thanh N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương cùng với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo và phòng ngừa. Vì vậy, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp; áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo T và N là phù hợp.

[8] Về phạt bổ sung:

Phạt bổ sung bị cáo Dương Thái S 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn phạt bổ sung đối với các bị cáo T và N.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, giải quyết như sau: Quá trình điều tra và trong thời hạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo S, T và N đã liên đới bồi thường số tiền 10.450.000đ (mười triệu bốn trăm năm mươi ngàn) cho chị Lê Thị Trâm A và chị Trâm A không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý vật chứng như sau:

Quá trình điều tra Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu, tạm giữ tài sản, đồ vật gồm:

- 01 chiếc xe ô tô biển số 49A-180.46 nhãn hiệu Porsche đứng tên chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Trâm A. Ngày 11/4/2018 Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định xử lý số 61 trả lại cho chị Lê Thị Trâm A chiếc xe này.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Future màu xanh, biển số: 51P4-3998, số khung: 237097, số máy 0237132 đứng tên chủ xe Hồ Thị P (mẹ của bị cáo Ngô Nguyễn Thành N). Đây là tài sản hợp pháp của bà P không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bà P chiếc xe này.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh-đen, số imei 1: 868009038803179; số imei 2: 868009038837185 của Ngô Nguyễn Thành N. Đây là tài sản dùng làm công cụ phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) của T nhận từ S. Đây là tiền dùng để phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 hộp nhựa dạng tròn, không có nắp, đường kính 11cm, chiều cao 15cm, bên trong hộp có bảm dính sơn màu đỏ. Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng có tên là H là người đã có hành vi nhờ Dương Thái S thuê người khác tạt sơn vào chiếc xe ô tô biển số 49A-180.46 của chị Lê Thị Trâm A. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H nên tách ra tiếp tục điều tra để xử lý sau.

[12] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt tù đối với bị cáo S và phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo T và N, như sau: Như phân tích ở trên đề nghị về hình phạt của kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX không có căn cứ chấp nhận.

[13] Xét ý kiến trình bày của luật sư T bào chữa cho bị cáo T như sau: Không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác được quy định tại điểm v khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có tài liệu nào chứng minh được điều này. Các vấn đề khác luật sư T bào chữa cho bị cáo T là có căn cứ chấp nhận.

[14] Xét ý kiến trình bày của Luật sư D bào chữa cho bị cáo N là có căn cứ chấp nhận.

[15] Về chi phí tố tụng, trách nhiệm trả chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Thái S, Lê Minh T và Ngô Nguyễn Thành N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Dương Thái S** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân Sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Lê Minh T** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường (xã) nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Ngô Nguyễn Thành N** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường (xã) nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Lê Minh T và Ngô Nguyễn Thành N là 05% để nộp Ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo Lê Minh T và Ngô Nguyễn Thành N không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Giao các bị cáo Dương Thái S, Lê Minh T và Ngô Nguyễn Thành N cho Ủy ban nhân dân Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp các bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án hình sự được thực hiện theo Luật thi hành án Hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. *“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

3. Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bà Hồ Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Future màu xanh, biển số: 51P4-3998, số khung 237097, số máy 0237132.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2013/0000046 ngày 25/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh-đen, số imei 1: 868009038803179; số imei 2: 868009038837185.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa dạng tròn, không có nắp, đường kính 11cm, chiều cao 15cm, bên trong hộp có búp dím sơn màu đỏ.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2018 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Thái S, Lê Minh T và Ngô Nguyễn Thành N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tổ tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Đức Công